

Số: /TTr-SNNMT

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

## TỜ TRÌNH

**Đề nghị Ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án liên kết, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 94/QĐ-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Thực hiện Văn bản số 4067/UBND-KTN ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 445/TTr-SNNMT ngày 01 tháng 6 năm 2026.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức xây dựng hồ sơ dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

## **I. SỰ CẦN THIẾT**

### **1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, quy định:

*“Điều 13. Phân cấp*

*1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.*

*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật để tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quản trị đơn vị và cung ứng dịch vụ công, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp”.*

*2. Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, cá nhân phân cấp...”.*

- Tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quy định: *“5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị tại địa phương”.*

- Tại khoản 2 Điều 27 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định: *“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án theo từng ngành, nghề, lĩnh vực tại địa phương”.*

Thực hiện Văn bản số 226/UBND-KTN ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu, triển khai thực hiện Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Văn bản số 4067/UBND-KTN ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 445/TTr-SNNMT ngày 01/6/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng hồ sơ dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án theo từng ngành, nghề, lĩnh vực tại địa phương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Việc ban hành Quyết định là cần thiết nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý, thống nhất và kịp thời trong tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Để thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án của cộng đồng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030 thì việc ban hành Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án liên kết, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

### **1. Mục đích**

Ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, làm cơ sở để phân định rõ nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền cấp xã trong việc phê duyệt, quản lý thực hiện các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh, đồng thời cụ thể hóa quy định tại khoản 2 Điều 27, khoản 5 Điều 28 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền địa phương nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt trong quản lý, tổ chức thực hiện các dự án phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, lấy người dân làm trung tâm trong quá trình xây dựng cơ chế, chính sách, xác định nội dung, tổ chức quản lý và triển khai các giải pháp thực hiện các dự án; bảo đảm vai trò chủ thể của nhân dân, cộng đồng dân cư, các tổ chức tham gia hoạt động các dự án phát triển sản xuất.

## **2. Quan điểm chỉ đạo**

Việc ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án liên kết, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, đảm bảo phù hợp Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển sản xuất cộng đồng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Việc xây dựng quyết định thực hiện theo đúng quy định, thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung thực hiện công tác hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm phát triển kinh tế nông nghiệp đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh, đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; tăng cường phân cấp cho cơ sở để tạo sự chủ động, linh hoạt trong triển khai thực hiện.

Quyết định được ban hành sẽ là căn cứ để triển khai thực hiện hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Quá trình soạn thảo, xây dựng và hoàn thiện dự thảo Quyết định được thực hiện theo đúng quy định về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Tổ soạn thảo; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức xây dựng Dự thảo Quyết định.

2. Dự thảo hồ sơ Quyết định đã được xin ý kiến các sở, ngành liên quan, các xã, phường trên địa bàn tỉnh tại Văn bản số .../SNNMT-PTNT&QLCL ngày ... tháng 6 năm 2026; đăng tải xin ý kiến trên cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang và trên trang Thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường từ ngày ... đến ngày ....

3. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã nghiên cứu, tiếp thu chỉnh sửa, hoàn thiện Dự thảo Quyết định và gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Văn bản số .../SNNMT-PTNT&QLCL ngày .... tháng .... năm 2026.

4. Ngày ... tháng ... năm 2026, Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số .../BC-STP, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát, tiếp thu, hoàn thiện Dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh xem xét, ban hành.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Dự thảo Quyết định được xây dựng trên cơ sở Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể như sau:

##### **1. Bố cục của dự thảo Quyết định: Gồm 06 điều**

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.
- Điều 2. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.
- Điều 3. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án liên kết theo chuỗi giá trị.
- Điều 4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án cộng đồng.
- Điều 5. Tổ chức thực hiện.
- Điều 6. Điều khoản thi hành.

##### **2. Nội dung cơ bản của Quyết định**

###### ***2.1. Nội dung 1: Phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị***

(1) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị theo từng

ngành, nghề, lĩnh vực có phạm vi hoạt động sản xuất trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên (sau đây gọi là dự án liên kết theo chuỗi giá trị cấp tỉnh).

(2) Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị có phạm vi hoạt động sản xuất trên địa bàn quản lý (sau đây gọi là dự án liên kết theo chuỗi giá trị cấp xã).

***Căn cứ đề xuất:***

- Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương tại điểm g khoản 2 Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, quy định: “*Những vấn đề liên quan đến phạm vi từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thuộc thẩm quyền giải quyết của chính quyền địa phương cấp tỉnh; những vấn đề liên quan đến phạm vi từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan nhà nước ở trung ương, trừ trường hợp luật hoặc nghị quyết của Quốc hội có quy định khác...*”

- Quy định về phân cấp tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp...*”.

***2.2. Nội dung 02: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án liên kết theo chuỗi giá trị***

(1) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo từng ngành nghề, lĩnh vực, tiếp nhận hồ sơ đề nghị dự án liên kết theo chuỗi giá trị cấp tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ đề nghị dự án liên kết theo chuỗi giá trị cấp xã.

***Căn cứ đề xuất:*** Trên cơ sở phân cấp đơn vị thực hiện phê duyệt, quản lý dự án, giao cho đơn vị đó trực tiếp thực hiện tiếp nhận hồ sơ để thuận lợi cho việc kiểm soát, hướng dẫn và thực hiện giải quyết hồ sơ.

(2) Cách thức nộp hồ sơ: Chủ trì liên kết xây dựng hồ sơ đề nghị dự án liên kết theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và gửi đến cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ bằng một trong các hình thức sau đây: Nộp trực

tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; Nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ Công Quốc gia theo địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>; Nộp qua dịch vụ bưu chính.

**Căn cứ đề xuất:** Quy định đầy đủ tất cả các cách thức nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính và trực tuyến để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các chủ trì liên kết có thể lựa chọn thực hiện nộp hồ sơ.

### **2.3. Nội dung 3: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án cộng đồng**

(1). Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp xã.

**Căn cứ đề xuất:** Trên cơ sở đơn vị thực hiện phê duyệt, quản lý dự án cộng đồng, giao thực hiện tiếp nhận hồ sơ cho Ủy ban nhân dân xã để thuận lợi cho việc kiểm soát, hướng dẫn và thực hiện giải quyết hồ sơ.

(2). Cách thức nộp hồ sơ: Tổ, nhóm cộng đồng xây dựng hồ sơ đề nghị dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và cử đại diện nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã bằng một trong các hình thức sau đây: Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; Nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ Công Quốc gia theo địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>; Nộp qua dịch vụ bưu chính.

**Căn cứ đề xuất:** Quy định đầy đủ tất cả các cách thức nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính và trực tuyến để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các chủ trì liên kết có thể lựa chọn thực hiện nộp hồ sơ.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH VÀ DỰ KIẾN THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH**

### **1. Nguồn lực, tài chính đảm bảo thi hành quyết định**

Việc thi hành Quyết định sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành được thực hiện trên cơ sở sử dụng bộ máy của các cơ quan, đơn vị hiện có theo quy định, không phát sinh nguồn lực mới về nhân sự và cơ sở vật chất. Hàng năm bố trí kinh phí từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện theo quy định.

**2. Thời gian trình:** Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh vào kỳ họp tháng 7 năm 2026.

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Hồ sơ tài liệu gửi kèm theo gồm: (1) Dự thảo Quyết định; (2) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo; (3) Bản đánh giá việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp; (4) Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan; (5) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Sở: Tư pháp; Nội vụ; Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Dân Tộc và Tôn giáo; Công Thương; Y tế;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo sở;
- Các đơn vị trực thuộc sở;
- Lưu: VT, PTNT & QLCL, (QM).

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Mạnh Duyệt**